

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

*Bản án số: 61 /2017/DS- ST
Ngày 24 tháng 8 năm 2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 56/2017/TLST-DS ngày 10/3/2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐST- DS ngày 11/7/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST DS ngày 03/8/2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam T (tên giao dịch VPB). Hội sở chính: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bà **Võ Thị L** - Trú tại: Tổ 21, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng là nhân viên Ngân hàng tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền lại số 241/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 17/02/2017 của ông Lê Hiền T, chức vụ Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý, kiêm quản lý pháp chế VPB

Ông Lê Hiền T được ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị VPB ủy quyền khởi kiện theo Văn bản ủy quyền số 16/2016/UQ-CT ngày 10/8/2016.

2. **Bị đơn:** Ông **Võ R** - Sinh năm: 1963.

Địa chỉ cư trú: Số 138 đường Q, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu TP Đà Nẵng, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T bà Võ Thị L trình bày:

Vào ngày 23/5/2014 Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Võ R có ký hợp đồng tín dụng số 20140526 – 142003 – 0004 để vay số tiền là 49.350.000đ lãi suất là 35%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Võ R có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 81.007.000đ gồm tiền gốc và lãi, thời hạn trả trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả số tiền là 2.233.000đ vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2014. Ông R đã trả được 15 kỳ với số tiền là 33.495.158đ, kể từ ngày 28/12/2015 đến nay ông R không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng. Dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông R thanh toán nhưng ông R vẫn cố tình dấy dưng không trả cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Võ R phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng y) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ.

** Tại bản khai và hòa giải ngày 18/5/2017 ông Võ R trình bày:*

Ông R thừa nhận lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Việt Nam T là đúng về việc ông đã ký hợp đồng tín dụng số 20140526 – 142003 – 0004 ngày 23/5/2014 để vay số tiền là 49.350.000đ (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng y) lãi suất là 35%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận tại hợp đồng ông R có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 81.007.000đ gồm tiền gốc và lãi, thời hạn trả trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả số tiền là 2.233.000đ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2014. Ông đã trả được 15 kỳ với số tiền là 33.495.158đ.

Nay ông Võ R còn nợ Ngân hàng số tiền là 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng y) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ. Nhưng vì điều kiện kinh tế gia đình đang gặp nhiều khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Võ R vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Võ R đã được Tòa án nhân dân quận Hải Châu - TP Đà Nẵng triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông R vẫn cố tình vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ R.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Xét yêu cầu đòi nợ vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với ông Võ R thì thấy:

[2.1] Ngày 23/5/2014, Ngân hàng TMCP Việt Nam T chi nhánh TP Hồ Chí Minh đã phê duyệt hồ sơ vay theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng của ông Võ R ghi ngày 23/5/2014, theo đó Ngân hàng cho ông R vay số tiền 49.350.000đ (Bốn mươi chín triệu ba trăm năm mươi

ngàn đồng y) lãi suất là 35%/năm, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, theo thỏa thuận tại hợp đồng ông R có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền là 81.007.000đ gồm tiền gốc và lãi, thời hạn trả trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả số tiền là 2.233.000đ vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2014

[2.2] Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ R đã nhận đủ số tiền vay. Tuy nhiên, ông lại không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình, mà chỉ trả được 15 kỳ kể từ ngày 28/12/2015 với số tiền là 33.495.158đ.

Nay ông còn nợ Ngân hàng số tiền là 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ.

[2.3] Nên, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải chứng minh các tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đã đưa ra cho yêu cầu khởi kiện buộc ông Võ R phải trả số tiền là 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ theo quy định Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do vậy Ngân hàng TMCP Việt Nam T đề nghị Tòa án buộc ông Võ R phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ là có cơ sở quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngân hàng không yêu cầu ông R phải tiếp tục trả lãi.

Hợp đồng tín dụng số 20140526 – 142003 – 0004 ngày 23/5/2014 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam T và ông Võ R là hợp đồng tín chấp, hợp đồng cũng không thể hiện khoản nợ 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng) là nợ chung của ông Võ R và bà Lê Thị T là vợ ông R đối với Ngân hàng TMCP Việt Nam T, nên không có căn cứ xác định bà Lê Thị T tham gia tố tụng tại Tòa án với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do vậy HĐXX không có cơ sở buộc bà Lê Thị T phải có trách nhiệm cùng với ông Võ R trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[3] Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, bị đơn là ông Võ R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên quyết định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của TMCP Việt Nam T đối với ông Võ R.

Buộc ông Võ R phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 47.289.158đ (Bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín ngàn một trăm năm mươi tám đồng y) trong đó tiền gốc là 35.038.057đ và tiền lãi là 12.251.101đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì phải trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Ông Võ R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.364.460đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi tư ngàn bốn trăm sáu mươi đồng y)

Ngân hàng TMCP Việt Nam T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.163.000đ theo Biên lai số 0005798 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu- TP Đà Nẵng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thị Thu Ba